

Số: 03/KH-PTDTNT HY

Hàm Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên
năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và phổ thông nội trú năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Văn bản số 1133/SGDDĐT-QLCL ngày 08/4/2026 của Sở GDĐT Tuyên Quang về việc hướng dẫn tuyển sinh THCS, THPT, GDTX và phổ thông nội trú năm học 2026-2027;

Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2026-2027, như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Lớp 6: 70 học sinh.

2. Lớp 10: 70 học sinh.

II. QUY ĐỊNH TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Tuyển thăng

a) Vào lớp 6

Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ¹. Việc tuyển thăng được thực hiện bảo đảm phù hợp với quy mô tuyển sinh, điều kiện tổ chức giáo dục của nhà trường, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục và cơ cấu hợp lý giữa các dân tộc trong trường phổ thông dân tộc nội trú. Số lượng học sinh được tuyển thăng theo diện này không vượt quá 50% tổng chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường, số học sinh còn lại có thể đăng ký tuyển thăng vào trường THCS khác.

b) Vào lớp 10

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ. Số lượng học sinh được tuyển thăng theo diện này thực hiện như điểm a, mục 1, phần II.

¹ Gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ.

- Học sinh THCS thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT chọn cử.

2. Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Điểm khuyến khích: Không áp dụng đối với trường PTDTNT.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Đối tượng, tỉ lệ tuyển sinh

a) Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Bản thân học sinh (hoặc bố, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ của học sinh) có nơi thường trú tại tỉnh Tuyên Quang hoặc học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tại tỉnh Tuyên Quang.

c) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

d) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn (cũ) khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn); xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới;

- Xã, phường, thị trấn (cũ) khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới;

- Các xã, phường, thị trấn (cũ) còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

đ) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

2. Địa bàn tuyển sinh: Không giới hạn địa giới hành chính, khuyến khích học sinh dự tuyển ở cơ sở giáo dục gần nơi thường trú.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

a) Nếu số học sinh đăng ký dự tuyển **không** vượt quá chỉ tiêu nhà trường được giao: Xét tuyển hồ sơ, bảo đảm đúng đối tượng tuyển sinh.

b) Nếu số học sinh đăng ký dự tuyển **vượt** quá chỉ tiêu được giao, nhà trường tổ chức thêm bài đánh giá năng lực học sinh bằng bài kiểm tra viết, cụ thể:

- Môn kiểm tra: Tổ chức kiểm tra 02 môn gồm **Toán và Tiếng Việt** theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thời gian làm bài mỗi môn: 60 phút.

c) *Lịch kiểm tra đánh giá năng lực*

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
15/6/2026	Sáng	Toán	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Việt	60 phút	8 giờ 55	9 giờ 00

- Mức độ yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của bài kiểm tra đánh giá năng lực theo hướng dẫn tại Công văn số 1025/SGDDĐT-QLCL ngày 16/10/2025 của Sở GDĐT về việc ban hành khung cấu trúc/ma trận đề thi, khung chương trình bồi dưỡng thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và thi tuyển sinh từ năm học 2025-2026.

Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Việt

d) Quy trình xét tuyển

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, nhà trường tiến hành xét tuyển theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu (chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, làm đủ các bài kiểm tra, không có bài kiểm tra nào bị điểm 0, không vi phạm Quy chế trong kỳ tuyển sinh). Trường hợp có nhiều học sinh có ĐXT bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh có kết quả mức độ đánh giá giáo dục cuối năm học lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 cao hơn;

- Trường hợp có nhiều học sinh có kết quả mức độ đánh giá giáo dục cuối năm học lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 bằng nhau thì xét đến điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học đối với môn Toán và môn Tiếng Việt lớp 5, lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 cao hơn.

đ) Thông báo kết quả tuyển sinh: Dự kiến công bố trước ngày **25/6/2026**.

4. Hồ sơ tuyển sinh

- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh, địa chỉ thường trú (*kèm theo phụ lục*);

- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5. Đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người thuộc diện tuyển thẳng vào trường PTDTNT nhưng vượt quá 50% tổng chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường, thì: Xét tuyển dựa trên tiêu chí kết quả đánh giá học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp chưa phân loại được thì tiếp tục xét các năm học liền kề trước đó cho đến khi đủ chỉ tiêu.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Đối tượng

a) Là học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX cấp THCS có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

b) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

c) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn (cũ) khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn); xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới;

- Xã, phường, thị trấn (cũ) khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới;

- Các xã, phường, thị trấn (cũ) còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

d) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

đ) Các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 kết quả rèn luyện và học tập cả năm học được đánh giá từ mức Khá trở lên. Riêng học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP: Kết quả rèn luyện được đánh giá từ mức Khá trở lên, kết quả học tập được đánh giá từ mức Đạt trở lên.

2. Địa bàn tuyển sinh: Không giới hạn địa giới hành chính, khuyến khích học sinh dự tuyển ở cơ sở giáo dục gần nơi thường trú.

3. Môn thi, thời gian làm bài thi, hình thức thi, lịch thi

3.1. Môn thi và thời gian làm bài

Tổ chức 03 (ba) môn thi độc lập, gồm: Toán, Ngữ văn và Khoa học tự nhiên

- Môn Ngữ văn: Thời gian làm bài 120 phút, hình thức thi tự luận;

- Môn Toán và môn Khoa học tự nhiên: Thời gian làm bài 90 phút, hình thức thi trắc nghiệm; có nhiều mã đề thi trong một phòng thi đảm bảo nguyên tắc: 02 thí sinh liền kề không trùng mã đề; thí sinh làm bài thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả bài thi của thí sinh trên Phiếu trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

3.2. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi/mạch kiến thức thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
27/5/2026	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Khoa học tự nhiên	90 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

4. Phương thức tuyển sinh và căn cứ xét tuyển

4.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

4.2. Căn cứ xét tuyển

Xét tuyển dựa vào Điểm xét tuyển (ĐXT), làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân. Điểm bài thi của các môn tính theo thang điểm 10. Ký hiệu:

- T: Điểm bài thi Toán;
- V: Điểm bài thi Ngữ văn;
- KHTN: Điểm bài thi Khoa học tự nhiên;
- UT: Ưu tiên.

$$\text{ĐXT} = T + V + \text{KHTN} + \text{UT}$$

5. Quy trình xét tuyển

a) Xét tuyển dựa trên đăng ký nguyện vọng (NV) của học sinh, quy trình xét tuyển theo trình tự (đầy đủ) như sau:

Xét tuyển vào Trường THPT Chuyên/Trường THPT Chuyên Hà Giang → Xét tuyển vào Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT THPT Hà Giang → Xét tuyển vào trường PTDTNT khác → Xét tuyển vào trường THPT/THCS-THPT không chuyên biệt (theo NV 1 → NV 2)

b) Đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người thuộc diện tuyển thẳng vào trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên nhưng vượt quá 50% tổng chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường, thì: Xét tuyển dựa trên tiêu chí kết quả học tập, rèn luyện cả năm của năm học lớp 9; trường hợp chưa phân loại được thì tiếp tục xét các năm học liền kề trước đó cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Lưu ý:

- Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh được kiểm tra kỹ, đảm bảo đúng đối tượng tuyển thẳng theo quy định. Đồng thời, học sinh tiếp tục ôn tập để chuẩn bị sẵn sàng tham dự kỳ thi cho đến khi có kết quả duyệt tuyển thẳng của Sở GDĐT;

- Nhà trường tổ chức xét duyệt và trình kết quả tuyển thẳng về Sở GDĐT (Tờ trình kèm theo danh sách và Biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh) trước ngày **20/5/2026**. Học sinh không trúng tuyển vào diện tuyển thẳng có nguyện vọng dự thi vào trường PTDTNT thì tiếp tục dự thi như các đối tượng khác và được tuyển thẳng vào trường THPT không chuyên biệt khác.

c) Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh có đủ bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả bài thi; không có bài thi bị điểm 0,0 (không).

d) Căn cứ điểm xét tuyển, chỉ tiêu, đối tượng, vùng tuyển sinh và thứ tự nguyện vọng ưu tiên của học sinh xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Sở sẽ công bố điểm chuẩn vào các trường, thí sinh có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn điểm chuẩn sẽ trúng tuyển; nếu đủ nguyện vọng trước thì không xét các nguyện vọng sau.

đ) Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

- Đạt giải cao hơn trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh;
- Có tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Khoa học tự nhiên năm học lớp 9, lớp 8, lớp 7 cao hơn.

6. Hồ sơ tuyển sinh

HSTS gồm:

- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước, địa chỉ thường trú (*kèm theo phụ lục*);
- Học bạ cấp trung học cơ sở;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

7. Đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) và địa điểm dự thi

7.1. Đối với nhà trường

- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị hồ sơ và ghi đơn xin tuyển sinh đầy đủ và đúng các thông tin; rà soát hồ sơ đăng ký để bảo đảm độ chính xác thông tin học sinh, đặc biệt là thông tin về nguyện vọng, đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có); xem xét và quyết định điều kiện dự tuyển của học sinh; ***tuyệt đối không tiếp nhận hồ sơ không hợp lệ.***

- Mã tuyển sinh: **42**

7.2. Đối với học sinh

a) Phân luồng đăng ký nguyện vọng

Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên chỉ được đăng ký dự thi vào nhà trường và nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 vào các trường THPT khác.

b) Trường hợp ĐKTS

Học sinh ĐKTS vào Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên và nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 vào các trường THPT không chuyên biệt (nếu không đỗ): Học sinh nộp HSTS và dự thi tại Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên nơi nộp đơn đăng ký dự thi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề xuất thành lập một Hội đồng tuyển sinh trung học phổ thông do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập để tổ chức công tác tuyển sinh tại trường, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tô trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh

- Công khai phương án tuyển sinh bao gồm các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập.

- Thông báo tuyển sinh đến các đơn vị trường học có học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của nhà trường (lớp 6, lớp 10);
- Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh, đăng kí tuyển sinh;
- Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng coi thi;
- Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của Hội đồng chấm thi, tổ chức xét tuyển; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt;
- Công bố kết quả tuyển sinh, tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển;
- Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh báo cáo Sở GDĐT; tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;
- Tổ chức lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định;
- Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lí đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh.

(Lịch công tác, tiếp nhận hồ sơ có phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 của Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên năm học 2026-2027. Trong quá trình làm hồ sơ, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Hội đồng tuyển sinh qua số điện thoại 0207.384.1537 hoặc 0368.726.379 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- UBND các xã (phối hợp);
- Các trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh;
- Lãnh đạo nhà trường;
- Hội đồng tuyển sinh 2026;
- Công thông tin điện tử, Fanpage;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Anh Tuấn

PHỤ LỤC I
LỊCH CÔNG TÁC, TIẾP NHẬN HỒ SƠ TUYỂN SINH

Stt	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
I	TUYỂN SINH VÀO LỚP 6		
1	01-05/6	Thu hồ sơ tuyển sinh	
2	06/6	Rà soát dữ liệu tuyển sinh	
3	08/6	Thành lập các Hội đồng: ra đề, sao in, đọc phách, chấm kiểm tra	
4	09/6	Hoàn thành CSVC; phiếu thu bài, biên bản phòng kiểm tra	
5	13/6	Niêm yết danh sách kiểm tra đánh giá	
6	15/6	Kiểm tra năng lực môn Toán, Văn	
7	16/6	HĐ chấm kiểm tra làm việc	
II	TUYỂN SINH VÀO LỚP 10		
1	13-15S/5	Hoàn thành xét TN THCS; cập nhật kết quả lên CSDL ngành	
2	14-19/5	Thu hồ sơ dự tuyển sinh	
3	19/5	HĐTS trình danh sách HS dân tộc thiểu số rất ít người đủ ĐK tuyển thẳng	
4	21/5	Thông báo HS dân tộc thiểu số rất ít người đủ ĐK tuyển thẳng vào trường PTDTNT	
5	23/5	HĐTS nhận dữ liệu tuyển sinh từ Sở	
6	24/5	Niêm yết danh sách dự thi, in phiếu thu bài, biên bản phòng thi	
7	25/5	Lãnh đạo HĐCT làm việc	
8	26/5	Họp toàn thể HĐCT	
9	27-28/5	Tổ chức thi theo lịch của Sở	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH
ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6, TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ
THPT HÀM YÊN, NĂM HỌC 2026 - 2027

Kính gửi: Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên

- Họ và tên học sinh (*viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu*):

.....

- Giới tính (*nam, nữ*)..... Sinh ngày.....tháng.....năm.....

- Nơi sinh (*tỉnh*) Dân tộc:

- Số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh:

.....

- Nơi thường trú trong 3 năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tại (*thôn, xã, huyện*):.....

.....*nay là (thôn, xã, tỉnh)*.....

- Số điện thoại liên hệ:.....

- Xếp loại cuối năm học (học sinh đánh dấu X vào ô tương ứng)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Hoàn thành xuất sắc					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					

- Điểm kiểm tra định kì cuối năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng):

- Đối tượng tuyển thẳng²:

- Đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào trường THCS:

Em xin cam đoan nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày.....tháng.....năm 2026

Ý kiến của cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu

Nhất trí cho dự tuyển, cam đoan học sinh có đủ sức khỏe để học tập, cộng tác lâu dài và những nội dung trong đơn là đúng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 2026

(Chữ ký của học sinh)

² **Đối tượng tuyển thẳng:** Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH
ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10, TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ
THPT HÀM YÊN, NĂM HỌC 2026 – 2027 (mặt trước)

Kính gửi: Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên

- Họ và tên học sinh (*chữ in hoa có dấu*):.....
- Nơi sinh (*tỉnh*)
- Sinh ngày.....tháng.....năm..... - Giới tính (*nam, nữ*)..... Dân tộc:
- Nơi thường trú trong 3 năm học lớp 7, lớp 8 và lớp 9 tại (*thôn, xã, huyện*):.....
.....*nay là (thôn, xã, tỉnh)*.....
- Số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh:.....
- Số điện thoại liên hệ:.....
- Đối tượng tuyển thẳng⁽¹⁾:.....
- Chế độ ưu tiên⁽²⁾:
- Học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9, cấp tỉnh:
- Đăng ký tuyển sinh vào trường THPT Chuyên:.....
- Đăng ký tuyển sinh (NV2) vào trường PTDTNT khác⁽³⁾:.....
- Nguyên vọng vào lớp 10 THPT⁽⁴⁾:
- + Nguyên vọng 1: Trường THPT
- + Nguyên vọng 2: Trường THPT
- Xếp loại cuối năm học (học sinh đánh dấu X vào ô tương ứng)

Xếp loại cuối năm học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
Kết quả học tập			
Kết quả rèn luyện			

- Điểm trung bình môn cả năm học (ghi số điểm vào ô tương ứng):

Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
Toán	Ngữ văn	KHTN	Toán	Ngữ văn	KHTN	Toán	Ngữ văn	KHTN

Nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Học sinh
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Cha (mẹ) học sinh hoặc người giám hộ cam kết
Học sinh có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài
và những nội dung trong đơn là đúng
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Ngày.....tháng.....năm 2026
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận
Những nội dung trong đơn là đúng
(*Ký tên, đóng dấu*)

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT (mặt sau)**

Ghi chú:

(1) Tuyển thẳng vào các trường PTDTNT

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT chọn cử.

(2) Đối tượng ưu tiên: Ghi diện ưu tiên (chỉ ghi ưu tiên cao nhất)

a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(3) Đối với học sinh đăng ký nguyện vọng vào Trường PTDTNT THPT tỉnh/Trường PTDTNT THPT Hà Giang và thêm có nguyện vọng vào trường PTDTNT THCS và THPT khác thì ghi tên trường PTDTNT đó.

(4) Mỗi học sinh được đăng ký nguyện vọng vào tối đa 02 trường THPT/ THCS THPT (trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT) xếp theo thứ tự NV1, NV2. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.
